TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HUẾ** **THÀNH PHỐ HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **253**/2025/QĐST-HNGĐ	*Huế, ngày 30 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HUẾ, THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 267/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. **Anh Nguyễn Văn B**, sinh năm 1973; căn cước công dân số: 001073040146, cấp ngày 14/8/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ thường trú: Số 15/35 đường V, phường V, thành phố Huế; địa chỉ liên lạc: Số 11 đường V, phường V, thành phố Huế.

2. **Chị Phạm Thị Hồng N**, sinh năm 1976; căn cước công dân số: 045176006078, cấp ngày 14/8/2022, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội; địa chỉ thường trú: Số 15/35 đường V, phường V, thành phố Huế; địa chỉ liên lạc: Số 11 đường V, phường V, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, nay là phường V, thành phố Huế cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 22/07/2002 nên quan hệ hôn nhân của anh B và chị N là hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh B và chị N chung sống hạnh phúc với nhau được 18 năm, đến năm 2020 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa vợ chồng có quan điểm sống không còn phù hợp nên hay gây gổ, xung đột nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh B và chị N đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Nay anh B và chị N đã hết tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, không thể quay lại chung sống với nhau nên anh chị yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh B và chị N không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình để công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị Hồng N.

[2] Về con chung: Anh B và chị N xác nhận có xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Từ M, sinh ngày 25/10/2003, con chung đã trên 18 tuổi và có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Anh B và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[4] Về nợ chung: Anh B và chị N xác nhận không có nợ chung.

[5] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh B và chị N thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0000541 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh B và chị N đã nộp đủ.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn B và chị Phạm Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị N xác nhận có 01 con chung tên là Nguyễn Phạm Từ M, sinh ngày 25/10/2003. Con chung đã đủ tuổi trưởng thành, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh B và chị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh B và chị N xác nhận không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh B và chị N thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/25E số 0000541 ngày 10/10/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh B và chị N đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 1 – Huế;
- TAND thành phố Huế;
- THADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường V
(ĐKKH số 65 ngày 22/7/2002 tại UBND phường X cũ);
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Quang Bình